BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình : Giáo dục thể chất
Ngành đào tạo: Giáo dục thể chất
Physical Education
Mã ngành đào tạo : 7140206
Trình độ đào tạo : Đại học
Loại hình đào tạo : Chính quy
Tên văn bằng tốt nghiệp:
- Tiếng Việt : Giáo dục thể chất
- Tiếng Anh : Physical Education

(Ban hành kèm theo quyết định số 2330/QĐ-ĐHSP, ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh).

1. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo cử nhân giáo dục thể chất có phẩm chất chính trị, đạo đức, có sức khỏe, yêu nghề, mến trò và vận dụng tốt những tri thức cơ bản trong chương trình đào tạo giáo viên thể chất trình độ Đại học. Giảng dạy, huấn luyện các môn thể dục thể thao và tổ chức các hoạt động thể dục thể thao trong nhà trường phổ thông các cấp. Có khả năng nghiên cứu khoa học và học ở bậc học cao hơn.

1.2. Chuẩn đầu ra:

1.2.1. Yêu cầu về phẩm chất và năng lực:

1.2.1.1. Phẩm chất

1.2.1.1.1. Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân

- Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.

1.2.1.1.2. Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp

- Hiểu rõ trách nhiệm của nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.

- Có tính trung thực, tinh thần thượng võ trong tập luyện và thi đấu TDTT

- Có tác phong sư phạm.

1.2.1.2. Năng lực chung

1.2.1.2.1. Năng lực tự học

- Tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân.

- Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học

1.2.1.2.2. Năng lực giao tiếp

- Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.

- Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.

1.2.1.2.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề

- Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng.

- Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.

1.2.1.2.4. Năng lực hợp tác

- Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả

- Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.

1.2.1.2.5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin

- Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản

1.2.1.3. Năng lực chuyên môn

1.2.1.3.1. Năng lực vận dụng kiến thức

- Vận dụng tốt các kiến thức cơ bản và chuyên sâu đặc thù về lý luận và phương pháp GDTC, giải phẫu học con người, sinh lí học vận động, y học thể thao, và các môn khoa học liên ngành khác vào thực tiễn công việc.

- Vận dụng được các điều luật thể thao cơ bản, vấn đề tổ chức trọng tài vào công việc thực tiễn như giảng dạy, rèn luyện thể chất, tổ chức tập luyện, huấn luyện thi đấu các môn thể thao và làm công tác trọng tài.

1.2.1.3.2. Năng lực nghiên cứu khoa học

- Có kiến thức cơ bản về phương pháp NCKH trong lĩnh vực Giáo dục Thể chất.

- Biết thu thập, xử lí thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu về lượng vận động tập luyện, phương pháp tập luyện và những chỉ số cơ bản đánh giá về phát triển thể chất.

1.2.1.4. Năng lực nghề nghiệp

1.2.1.4.1. Năng lực hiểu người học

- Vận dụng đa dạng hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lí thông tin về người học

- Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học và vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.

1.2.1.4.2. Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học

- Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học.

- Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả.

- Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản phục vụ hoạt động dạy học hiệu quả.

- Sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.

1.2.1.4.3. Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục

- Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lí thông tin về môi trường giáo dục để làm chủ môi trường giáo dục.

- Xây dựng môi trường giáo dục tích cực nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.

1.2.1.4.4. Năng lực đánh giá

- Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.

- Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.

1.2.2. Vị trí, khả năng công tác sau khi tốt nghiệp

- Đảm nhận nhiệm vụ giảng dạy Giáo dục thể chất ở các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học nghề và các cơ sở giáo dục tương đương

- Có khả năng tổ chức và huấn luyện đội tuyển TDTT ở các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông để thi đấu trong các hội thao các cấp

1.2.3. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Tiếp tục học lên các bậc cao hơn thuộc các chuyên ngành: Giáo dục thể chất, Huấn luyện thể thao, Quản lý TDTT, Y sinh học TDTT, Tâm lý học TDTT

1.3. Thời gian đào tạo: 4 năm

1.4. Tổng số tín chỉ toàn khóa:

Tổng số tín chỉ cho toàn khóa học là 135 tín chỉ bao gồm các học phần bắt buộc và học phần tự chọn (chưa kể các nội dung về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng).

1.5. Đối tượng tuyển sinh:

Theo Quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và đề án tuyển sinh hàng năm của Trường.

1.6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

Theo Quy chế đào tạo hiện hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

1.7. Thang điểm:

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

2. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết	Học phần học trước
1. HỌC PHẦN CHUNG			**27**		
1	POLI1001	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	5	Không	Không
2	POLI1003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Không	POLI1001
3	POLI1002	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	Không	POLI1003
4	POLI1903	Pháp luật đại cương	2	Không	POLI1001
5	PSYC1001	Tâm lý học đại cương	2	Không	không
6		Ngoại ngữ HP 1	4*	Trình độ ngoại ngữ bậc 2/6	
7		Ngoại ngữ HP 2	3*	Không	Ngoại ngữ HP 1
8		Ngoại ngữ HP 3	3*	Không	Ngoại ngữ HP 2
9	TTTH1001	Tin học căn bản	3*	Không	Không
10	MILI2401	Giáo dục Quốc phòng - Học phần I	30 tiết**	Không	Không
11	MILI2402	Giáo dục Quốc phòng - Học phần II	30 tiết**	Không	Không
12	MILI2403	Giáo dục Quốc phòng - Học phần III	85 tiết**	Không	Không
13	MILI2404	Giáo dục Quốc phòng - Học phần IV	20 tiết**	Không	Không
2. HỌC PHẦN CHUYÊN MÔN					
2.1. Cơ sở ngành			**11**		
14	PHYL1205	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	Không	PHYL1401
15	PHYL1014	Giải phẫu học TDTT	4	Không	Không
16	PHYL1401	Toán thống kê và đo lường TDTT	3	Không	Không
17	PHYL1015	Vệ sinh học TDTT	2	Không	Không
2.2. Chuyên ngành			**57**		
2.2.1. Các học phần bắt buộc			**37**		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết	Học phần học trước
18	PHYL1402	Sinh lý học vận động - Học phần 1	3	Không	Không
19	PHYL1019	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất - Học phần 1	3	Không	Không
20	PHYL1403	Lịch sử và quản lý thể dục thể thao	3	Không	Không
21	PHYL1022	Điền kinh học phần 1	2	Không	Không
22	PHYL1023	Thể dục học phần 1	2	Không	Không
23	PHYL1024	Điền kinh học phần 2	2	Không	PHYL1022
24	PHYL1025	Thể dục học phần 2	2	Không	PHYL1023
25	PHYL1404	Điền kinh học phần 3	1	Không	PHYL1024
26	PHYL1405	Thể dục học phần 3	1	Không	PHYL1025
27	PHYL1028	Phổ tu Bóng chuyền	3	Không	Không
28	PHYL1029	Phổ tu Cầu lông	3	Không	Không
29	PHYL1030	Phổ tu Bóng bàn	2	Không	Không
30	PHYL1031	Phổ tu Bóng đá	3	Không	Không
31	PHYL1032	Phổ tu Đá cầu	2	Không	Không
32	PHYL1033	Phổ tu Bóng rổ	2	Không	Không
33	PHYL1034	Bơi lội	2	Không	Không
34	PHYL1035	Trò chơi vận động	1	Không	Không
2.2.2. Các học phần tự chọn			**20**		
35	PHYL1036	Chuyên sâu điền kinh và phương pháp giảng dạy 1	4	Không	PHYL1404
36	PHYL1037	Chuyên sâu điền kinh và phương pháp giảng dạy 2	4	Không	PHYL1036
37	PHYL1038	Chuyên sâu điền kinh và phương pháp giảng dạy 3	4	Không	PHYL1037
38	PHYL1406	Chuyên sâu điền kinh và phương pháp giảng dạy 4	2	Không	PHYL1038
39	PHYL1040	Chuyên sâu thể dục và phương pháp giảng dạy 1	4	Không	PHYL1405
40	PHYL1041	Chuyên sâu thể dục và phương pháp giảng dạy 2	4	Không	PHYL1040
41	PHYL1042	Chuyên sâu thể dục và phương pháp giảng dạy 3	4	Không	PHYL1041
42	PHYL1407	Chuyên sâu thể dục và phương pháp giảng dạy 4	2	Không	PHYL1042
43	PHYL1044	Chuyên sâu bóng chuyền và phương pháp giảng dạy 1	4	Không	PHYL1028
44	PHYL1045	Chuyên sâu bóng chuyền và phương pháp giảng dạy 2	4	Không	PHYL1044
45	PHYL1046	Chuyên sâu bóng chuyền và phương pháp giảng dạy 3	4	Không	PHYL1045

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết	Học phần học trước
46	PHYL1408	Chuyên sâu bóng chuyền và phương pháp giảng dạy 4	2	Không	PHYL1046
47	PHYL1048	Chuyên sâu cầu lông và phương pháp giảng dạy 1	4	Không	PHYL1029
48	PHYL1049	Chuyên sâu cầu lông và phương pháp giảng dạy 2	4	Không	PHYL1048
49	PHYL1050	Chuyên sâu cầu lông và phương pháp giảng dạy 3	4	Không	PHYL1049
50	PHYL1409	Chuyên sâu cầu lông và phương pháp giảng dạy 4	2	Không	PHYL1050
51	PHYL1052	Chuyên sâu bóng bàn và phương pháp giảng dạy 1	4	Không	PHYL1030
52	PHYL1053	Chuyên sâu bóng bàn và phương pháp giảng dạy 2	4	Không	PHYL1052
53	PHYL1054	Chuyên sâu bóng bàn và phương pháp giảng dạy 3	4	Không	PHYL1053
54	PHYL1410	Chuyên sâu bóng bàn và phương pháp giảng dạy 4	2	Không	PHYL1054
55	PHYL1056	Chuyên sâu bóng đá và phương pháp giảng dạy 1	4	Không	PHYL1031
56	PHYL1057	Chuyên sâu bóng đá và phương pháp giảng dạy 2	4	Không	PHYL1056
57	PHYL1058	Chuyên sâu bóng đá và phương pháp giảng dạy 3	4	Không	PHYL1057
58	PHYL1411	Chuyên sâu bóng đá và phương pháp giảng dạy 4	2	Không	PHYL1058
59	PHYL1060	Chuyên sâu đá cầu và phương pháp giảng dạy 1	4	Không	PHYL1032
60	PHYL1061	Chuyên sâu đá cầu và phương pháp giảng dạy 2	4	Không	PHYL1060
61	PHYL1062	Chuyên sâu đá cầu và phương pháp giảng dạy 3	4	Không	PHYL1061
62	PHYL1412	Chuyên sâu đá cầu và phương pháp giảng dạy 4	2	Không	PHYL1062
63	PHYL1064	Chuyên sâu bóng rổ và phương pháp giảng dạy 1	4	Không	PHYL1033
64	PHYL1065	Chuyên sâu bóng rổ và phương pháp giảng dạy 2	4	Không	PHYL1064
65	PHYL1066	Chuyên sâu bóng rổ và phương pháp giảng dạy 3	4	Không	PHYL1065
66	PHYL1413	Chuyên sâu bóng rổ và phương pháp giảng dạy 4	2	Không	PHYL1066
67	PHYL1068	Taekwondo	2	Không	Không
68	PHYL1069	Karatedo	2	Không	Không
69	PHYL1070	Quần vợt	2	Không	Không
70	PHYL1071	Bóng ném	2	Không	Không

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết	Học phần học trước
71	PHYL1072	Cờ vua	1	Không	Không
72	PHYL1073	Khiêu vũ thể thao	1	Không	Không
73	PHYL1074	Vovinam	1	Không	Không
74	PHYL1075	Judo	1	Không	Không
3. HỌC PHẦN NGHỀ NGHIỆP			**34**		
3.1. Học phần bắt buộc					
3.1.1. Học phần cơ sở chung			**9**		
75	EDUC1400	Nhập môn nghề giáo	1	Không	Không
76	EDUC1003	Giáo dục học đại cương	2	Không	PSYC1001
77	EDUC1348	Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông	2	Không	EDUC1400
78	PSYC1400	Tâm lý học giáo dục	2	Không	PSYC1001
79	PSYC1009	Giao tiếp sư phạm	2	Không	Không
3.1.2. Học phần nghề nghiệp chuyên ngành			**17**		
80	PHYL1414	Phát triển chương trình môn Giáo dục thể chất	2	Không	Không
81	PHYL1415	Kiểm tra, đánh giá học tập môn Giáo dục thể chất	2	Không	Không
82	PHYL1010	Tâm lý học thể dục thể thao	2	Không	PSYC1400
83	PHYL1017	Sinh lý học vận động - Học phần 2	2	Không	PHYL1402
84	PHYL1020	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất - Học phần 2	2	Không	PHYL1019
85	PHYL1021	Lý luận và phương pháp thể dục thể thao trường học	2	Không	PHYL1020
86	PHYL1011	Giáo dục học thể dục thể thao	2	Không	Không
87	PHYL1018	Y học thể dục thể thao	3	Không	PHYL1017
3.1.3. Thực hành nghề nghiệp			**8**		
88	PHYL1416	Thực tập sư phạm 1	2	Theo quy chế thực tập của Trường	PHYL1015 PHYL1019
89	PHYL1417	Thực tập sư phạm 2	6	Theo quy chế thực tập của Trường	PHYL1020 PHYL1021 PHYL1416
3.2. Các học phần tự chọn			**0**		
4. KHÓA LUẬN, TIỂU LUẬN NGHIÊN CỨU HOẶC HỌC PHẦN THAY THẾ Sinh viên chọn 1 trong các hình thức sau: - Lựa chọn 1: Thực hiện 1 khóa luận (6 tín chỉ) - Lựa chọn 3: Tích lũy hai học phần với tổng thời lượng 6 tín chỉ từ các học phần tự chọn dưới đây:			**6**	Theo quy định hàng năm của Khoa	
90	PHYL1079	Học thuyết huấn luyện	3		PHYL1019 PHYL1020

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết	Học phần học trước
91	PHYL1080	Lý luận thể thao giải trí	3		PHYL1019 PHYL1021
92	PHYL1081	Luật thể dục thể thao chuyên ngành	3		PHYL1019 PHYL1020
5. TỰ CHỌN TỰ DO			**0**		
Tổng cộng			**135**		

***Không tính vào tổng số tín chỉ toàn khóa học*

* và ** *Không tính vào điểm trung bình chung học kì và toàn khóa học*

3. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

Học kì	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tự chọn	Học phần tiên quyết (phải đạt)	Học phần học trước	Đơn vị quản lí học phần
1	POLI1001	Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	5		Không	Không	K. GDCT
	PSYC1001	Tâm lí học đại cương	2		Không	Không	K. TLH
	TTTH1001	Tin học căn bản	3		Không	Không	TT Tin học
	EDUC1400	Nhập môn nghề giáo	1		Không	Không	K. KHGD
	PHYL1033	Phổ tu Bóng rổ	2		Không	Không	K. GDTC
	PHYL1030	Phổ tu Bóng bàn	2		Không	Không	K. GDTC
	PHYL1022	Điền kinh HP1	2		Không	Không	K. GDTC
	PHYL1014	Giải phẫu học TDTT	4		Không	Không	K. GDTC
	PHYL1023	Thể dục Hp1	2		Không	Không	K. GDTC
	Cộng số TC		**23**				
	POLI1003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Không	POLI1001	K. GDCT
	EDUC1003	Giáo dục học đại cương	2		Không	PSYC1001	K. KHGD
	POLI1903	Pháp luật đại cương	2		Không	POLI1001	K. GDCT
		Ngoại ngữ HP 1 (SV tự chọn: Anh, Pháp, Nhật, Hàn, Trung, Nga)	4		Trình độ bậc 2/6		Các khoa ngoại ngữ
	PSYC1400	Tâm lý học giáo dục	2		Không	PSYC1001	K. TLGD
	PHYL1029	Phổ tu Cầu lông	3		Không	không	K. GDTC
	PHYL1028	Phổ tu Bóng chuyền	3		Không	không	K. GDTC
	PHYL1024	Điền kinh HP2	2		Không	PHYL1022	K. GDTC

Học kì	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tự chọn	Học phần tiên quyết (phải đạt)	Học phần học trước	Đơn vị quản lí học phần
	PHYL1025	Thể dục HP2	2		Không	PHYL1023	K. GDTC
	Cộng số TC		**22**				
3	POLI1002	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3		Không	POLI1003	K. GDCT
		Ngoại ngữ HP 2	3		Không	Ngoại ngữ HP1	Các khoa ngoại ngữ
	PHYL1015	Vệ sinh học TDTT	2		không	không	K. GDTC
	PHYL1401	Sinh lý học vận động HP 1	3		Không	PHYL1014	K. GDTC
	EDUC1348	Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông	2		Không	EDUC1003	K. KHGD
	PHYL1031	Phổ tu Bóng đá	3		không	không	K. GDTC
	PHYL1032	Phổ tu Đá cầu	2		không	không	K. GDTC
	PHYL1404	Điền kinh HP3	1		Không	PHYL1024	K. GDTC
	PHYL1405	Thể dục Hp3	1		Không	PHYL1025	K. GDTC
	Cộng số TC		**20**				
		Ngoại ngữ HP 3	3		Không	Ngoại ngữ HP2	Các khoa ngoại ngữ
	PHYL1401	Toán thống kê và Đo lường TDTT	3		không	không	K. GDTC
	PSYC1009	Giao tiếp sư phạm	2		không	không	K. TLH
	PHYL1017	Sinh lý học vận động HP2	2		không	không	K. GDTC
	PHYL1035	Trò chơi vận động	1		không	không	K. GDTC
	PHYL1034	Bơi lội	2		không	không	K. GDTC
	PHYL1036	Chuyên sâu điền kinh và phương pháp giảng dạy 1	4	X	Không	PHYL1404	K. GDTC
	PHYL1040	Chuyên sâu thể dục và phương pháp giảng dạy 1	4	X	Không	PHYL1405	K. GDTC
	PHYL1044	Chuyên sâu bóng chuyền và phương pháp giảng dạy 1	4	X	Không	PHYL1028	K. GDTC
	PHYL1048	Chuyên sâu cầu lông và phương pháp giảng dạy 1	4	X	Không	PHYL1029	K. GDTC
	PHYL1052	Chuyên sâu bóng bàn và phương pháp giảng dạy 1	4	X	Không	PHYL1030	K. GDTC

Học kì	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tự chọn	Học phần tiên quyết (phải đạt)	Học phần học trước	Đơn vị quản lí học phần
	PHYL1056	Chuyên sâu bóng đá và phương pháp giảng dạy 1	4	x	Không	PHYL1031	K. GDTC
	PHYL1060	Chuyên sâu đá cầu và phương pháp giảng dạy 1	4	x	Không	PHYL1032	K. GDTC
	PHYL1064	Chuyên sâu bóng rổ và phương pháp giảng dạy 1	4	x	Không	PHYL1033	K. GDTC
	Cộng số TC		**17**				
5	PHYL1205	Phương pháp NCKH	2		Không	PHYL1401	K. GDTC
	PHYL1018	Y học TDTT	3		Không	PHYL1017	K. GDTC
	PHYL1415	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn giáo dục thể chất	2		Không	không	K. GDTC
	PHYL1019	Lý luận và phương pháp GDTC HP1	3		Không	PHYL1017	K. GDTC
	PHYL1070	Quần vợt	2	x	Không	không	K. GDTC
	PHYL1071	Bóng ném	2	x	Không	không	K. GDTC
	PHYL1037	Chuyên sâu điền kinh và phương pháp giảng dạy 2	4	x	Không	PHYL1036	K. GDTC
	PHYL1041	Chuyên sâu thể dục và phương pháp giảng dạy 2	4	x	Không	PHYL1040	K. GDTC
	PHYL1045	Chuyên sâu bóng chuyền và phương pháp giảng dạy 2	4	x	Không	PHYL1044	K. GDTC
	PHYL1049	Chuyên sâu cầu lông và phương pháp giảng dạy 2	4	x	Không	PHYL1048	K. GDTC
	PHYL1053	Chuyên sâu bóng bàn và phương pháp giảng dạy 2	4	x	Không	PHYL1052	K. GDTC
	PHYL1057	Chuyên sâu bóng đá và phương pháp giảng dạy 2	4	x	Không	PHYL1056	K. GDTC
	PHYL1061	Chuyên sâu đá cầu và phương pháp giảng dạy	4	x	Không	PHYL1060	K. GDTC
	PHYL1065	Chuyên sâu bóng rổ và phương pháp giảng dạy 2	4	x	Không	PHYL1064	K. GDTC
	Cộng số TC		**16**				

Học kì	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tự chọn	Học phần tiên quyết (phải đạt)	Học phần học trước	Đơn vị quản lí học phần
6	PHYL1416	Thực tập sư phạm 1	2		Theo quy chế thực tập của Trường	PHYL1015 PHYL1019	K. GDTC
	PHYL1020	Lý luận và phương pháp GDTC HP2	2		Không	PHYL1019	K. GDTC
	PHYL1021	Lý luận và phương pháp TDTT trường học	2		Không	không	K. GDTC
	PHYL1403	Lịch sử và quản lý TDTT	3		Không	không	K. GDTC
	PHYL1010	Tâm lý học TDTT	2		Không	PSYC1001	K. GDTC
	PHYL1068	Taekwondo	2	x	Không	không	K. GDTC
	PHYL1069	Karatedo	2	x	Không	không	K. GDTC
	PHYL1038	Chuyên sâu điền kinh và phương pháp giảng dạy 3	4	x	Không	PHYL1037	K. GDTC
	PHYL1042	Chuyên sâu thể dục và phương pháp giảng dạy 3	4	x	Không	PHYL1041	K. GDTC
	PHYL1046	Chuyên sâu bóng chuyền và phương pháp giảng dạy 3	4	x	Không	PHYL1045	K. GDTC
	PHYL1050	Chuyên sâu cầu lông và phương pháp giảng dạy 3	4	x	Không	PHYL1049	K. GDTC
	PHYL1054	Chuyên sâu bóng bàn và phương pháp giảng dạy 3	4	x	Không	PHYL1053	K. GDTC
	PHYL1058	Chuyên sâu bóng đá và phương pháp giảng dạy 3	4	x	Không	PHYL1057	K. GDTC
	PHYL1062	Chuyên sâu đá cầu và phương pháp giảng dạy 3	4	x	Không	PHYL1061	K. GDTC
	PHYL1066	Chuyên sâu bóng rổ và phương pháp giảng dạy 3	4	x	Không	PHYL1065	K. GDTC
	Cộng số TC		**17**				
7	PHYL1414	Phát triển chương trình môn Giáo dục thể chất	2		Không		K. GDTC

Học kì	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tự chọn	Học phần tiên quyết (phải đạt)	Học phần học trước	Đơn vị quản lí học phần
	PHYL1011	Giáo dục học TDTT	2		Không	EDUC1003	K. GDTC
	PHYL1074	Vovinam	1	x	Không	không	K. GDTC
	PHYL1075	Judo	1	x	Không	không	K. GDTC
	PHYL1072	Cờ vua	1	x	Không	không	K. GDTC
	PHYL1071	Khiêu vũ thể thao	1	x	Không	không	K. GDTC
	PHYL1406	Chuyên sâu điền kinh và phương pháp giảng dạy 4	2	x	Không	PHYL1038	K. GDTC
	PHYL1407	Chuyên sâu thể dục và phương pháp giảng dạy 4	2	x	Không	PHYL1042	K. GDTC
	PHYL1408	Chuyên sâu bóng chuyền và phương pháp giảng dạy 4	2	x	Không	PHYL1046	K. GDTC
	PHYL1409	Chuyên sâu cầu lông và phương pháp giảng dạy 4	2	x	Không	PHYL1050	K. GDTC
	PHYL1410	Chuyên sâu bóng bàn và phương pháp giảng dạy 4	2	x	Không	PHYL1054	K. GDTC
	PHYL1411	Chuyên sâu bóng đá và phương pháp giảng dạy 4	2	x	Không	PHYL1058	K. GDTC
	PHYL1412	Chuyên sâu đá cầu và phương pháp giảng dạy 4	2	x	Không	PHYL1062	K. GDTC
	PHYL1413	Chuyên sâu bóng rổ và phương pháp giảng dạy 4	2	x	Không	PHYL1066	K. GDTC
	Tự chọn nhóm tốt nghiệp (6 tín chỉ): chọn Khóa luận hoặc 2 trong 3 học phần						
	PHYL1418	Khóa luận tốt nghiệp	6	x	Theo quy định hàng năm của Khoa		K. GDTC
	PHYL1079	Học thuyết huấn luyện	3	x		PHYL1020; PHYL1018; PHYL1403	K. GDTC
	PHYL1080	Luật thể dục thể thao	3	x		PHYL1020; PHYL1018; PHYL1403	K. GDTC
	PHYL1081	Lý luận thể thao giải trí	3	x		PHYL1020; PHYL1018; PHYL1403	K. GDTC

Học kì	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tự chọn	Học phần tiên quyết (phải đạt)	Học phần học trước	Đơn vị quản lí học phần
	Cộng số TC		**14**				
8	PHYL1417	Thực tập sư phạm 2	6		Theo quy chế thực tập của Trường	PHYL1020 PHYL1021 PHYL1416	K. GDTC
	Cộng số TC		**6**				

***Lưu ý** : Không bố trí một học phần ở học kì 2 nếu học phần điều kiện tiên quyết của học phần đó được học ở học kì 1. Lí do: Khi sinh viên chưa thi học kì 1 thì đã phải đăng kí lịch học ở học kì 2.*

4. MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN

1. Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin **5 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: không
- Nội dung môn học:

Nội dung học phần được ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh **2 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết:
- Học phần học trước: Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin.
- Nội dung môn học:

Nội dung học phần được ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam **3 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết:
- Học phần học trước: Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Nội dung môn học:

Nội dung học phần được ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Pháp luật đại cương **2 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết:
- Học phần học trước: Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin.
- Nội dung môn học:

Nội dung học phần được ban hành theo quyết định số: 1928/QĐTTg, ngày 20/11/2009 về việc phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường.

5. Tâm lí học đại cương **2 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: không
- Nội dung môn học:

Học phần giúp người học lĩnh hội các kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm của hiện tượng tâm lí và các quy luật tâm lí cơ bản của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó giúp người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt được các hiện tượng tâm lí cơ bản ở người.

6. Ngoại ngữ - Học phần 1 **4 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Điều kiện: Sinh viên đã đạt trình độ tương đương bậc 2/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
- Nội dung môn học: Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và các kiến thức văn hóa, xã hội nhằm giúp sinh viên phát triển năng lực giao tiếp cần thiết và có khả năng vận dụng vào xử lí các tình huống giao tiếp hàng ngày ở trình độ trên bậc 2/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

7. Ngoại ngữ - Học phần 2 **3 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Ngoại ngữ – Học phần 1
- Nội dung môn học: Học phần này giúp sinh viên hệ thống hóa lại các kiến thức từ vựng, ngữ pháp, văn hóa, xã hội và phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng vào xử lí các tình huống giao tiếp thông thường hoặc đặc biệt ở trình độ cận bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

8. Ngoại ngữ - Học phần 3 **3 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Ngoại ngữ – Học phần 2
- Nội dung môn học: Học phần này giúp sinh viên củng cố và bổ sung các kiến thức ngôn ngữ, văn hóa, xã hội, phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng tốt trong việc giải quyết các tình huống giao tiếp ở trình độ bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

9. Tin học căn bản **3 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: không.

- Nội dung môn học:

Học phần giúp sinh viên có các kiến thức cơ bản về máy tính (personal computer - PC) và Internet, biết sử dụng và khai thác tài nguyên thông tin trên máy tính phục vụ cho học tập và nghiên cứu.

Giúp sinh viên có khả năng sử dụng một cách cơ bản các công cụ phần mềm văn phòng trong học tập và nghiên cứu, cụ thể là soạn thảo văn bản (như MS Word), bảng tính điện tử (như MS Excel), và thiết kế trình chiếu (như MS Power Point).

10. Giáo dục Quốc phòng - Học phần I **30 tiết**

- Học phần tiên quyết: không

- Học phần học trước: không

Đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn học; Quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại; Những vẫn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam... để giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực đường lối quân sự và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam.

11. Giáo dục Quốc phòng - Học phần II **30 tiết**

- Học phần tiên quyết: không

- Học phần học trước: không

Phòng, chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới; Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địchlợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; An ninh phi truyền thống và đấu tranh phòng chống các đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam… giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực quốc phòng và an ninh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc.

12. Giáo dục Quốc phòng - Học phần III **85 tiết**

- Học phần tiên quyết: không

- Học phần học trước: không

Đội ngũ đơn vị; sử dụng bản đồ địa hình quân sự; phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; ba môn quân sự phối hợp; trung đội bộ binh tiến công; trung đội bộ binh bộ binh phòng ngự; kỹ thuật bắn súng ngắn K54. thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam.

13. Giáo dục Quốc phòng - Học phần IV **20 tiết**

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: không

Giới thiệu chung về tổ chức lực lượng các quân, binh chủng; Lịch sử, truyền thống quân, binh chủng; Tham quan các học viện, nhà trường, đơn vị, bảo tàng;...

14. Phương pháp nghiên cứu khoa học **2 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: Toán thống kê và đo lường TDTT.
- Nội dung môn học:

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu trong khoa học vận động, giáo dục thể chất. Phân loại, tổ chức cấu trúc của công trình nghiên cứu khoa học vận động, thể chất theo chuẩn mực quốc tế và các tiêu chuẩn trong nước. Phác thảo cái nhìn tổng quát về quy trình tiến hành và công bố một công trình khoa học. Tổ chức cho sinh viên rèn luyện kỹ năng lựa chọn, tư duy, phát triển cách giải quyết các vấn đề nghiên cứu.

15. Giải phẫu học TDTT **4 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: không
- Nội dung môn học:

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về hình thái và cấu tạo cơ thể, đặc biệt là về hình thái và cấu tạo của bộ máy vận động (hệ vận động). Người học sẽ được tìm hiểu và quan sát cấu trúc các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể. Một phần hoạt động của các hệ cơ quan cũng được giảng dạy nhằm tạo tiền đề cho việc tiếp thu kiến thức ở các môn học chuyên ngành tiếp theo như Sinh lý học, Y học TDTT.

16. Toán thống kê và đo lường TDTT **3 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: không
- Nội dung môn học:

Môn học trang bị cá kiến thức, khái niệm về đo lường, thống kê cho người học. Từ đó giúp người học hiểu rõ về ý nghĩa của các quá trình đo lường, thống kê, làm tiền đề cho việc nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, môn học cũng giới thiệu các phần mềm thống kê cơ bản để người học có thể lựa chọn sử dụng.

17. Vệ sinh học TDTT **2 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: không

- Nội dung môn học:

Mục đích của chương trình học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản cần thiết, thực dụng nhất có liên quan tới vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, vệ sinh tập luyện, vệ sinh dinh dưỡng của quá trình dạy học giáo dục thể chất. Từ đó giúp sinh viên có kiến thức sâu sắc và thực hiện quản lý tốt quá trình dạy học thể chất của mình.

18. Sinh lý học vận động Hp 1 **3 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: Giải phẫu học.

- Nội dung môn học:

Học phần cung cấp các kiến thức nền tảng về hoạt động của cơ thể người trong môi trường vận động. Sự thích nghi và phát triển của các cơ quan, hệ cơ quan trong nhiều môi trường và điều kiện vận động khác nhau. Các quy luật đó cũng sẽ được thảo luận và thực hành tìm hiểu trong các giờ thực hành hiện trường . Từ đây, sinh viên có thể vận dụng được một cách thuần thục kiến thức đã học vào việc nâng cao năng lực dạy học giáo dục thể chất, giúp hoàn thiện thể chất cho người học.

19. Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất học phần 1 **3 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: Sinh lý học vận động (hp 1+2).

- Nội dung môn học:

Phần I: Những kiến thức chung về lý luận và phương pháp TDTT. Hệ thống các khái niệm cơ bản của lý luận TDTT. Bản chất của TDTT như một hiện tượng xã hội, mối quan hệ giữa cách mạng KHKT với TDTT. Mục đích của nền TDTT nước ta, những nhiệm vụ và nguyên tắc chung nhất của TDTT.

Phần 2: Những kiến thức sư phạm TDTT như các phương pháp, phương tiện, các nguyên tắc sư phạm của lý luận và phương pháp GDTC. Nội dung môn học được tổ chức giảng dạy chủ yếu theo hình thức bài giảng. Hình thức thảo luận nhóm, bài tập lớn được áp dụng để củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng.

20. Lịch sử và quản lý TDTT **3 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: không

- Nội dung môn học:

Lịch sử TDTT: Trang bị cho người học những kiến thức về nguồn gốc và quá trình phát triển TDTT Thế giới và Việt Nam. Xây dựng thế giới quan cho cán bộ, giáo

viên, sinh viên TDTT có nhận thức đúng đắn về vai trò và vị trí to lớn của TDTT trong đời sống xã hội. Khái quát về công tác quản lý chung trong XH, Các trường phái quan điểm về công tác quản lý. Quản lý và Lãnh đạo.

21. Điền kinh học phần 1 **2 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: không
- Nội dung môn học:

Lịch sử ra đời và sự phát triển của Điền kinh. Lịch sử và sự phát triển của nội dung chạy cự ly trung bình và nhảy cao. Nguyên lý kỹ thuật của nội dung chạy cự ly trung bình và nhảy cao kiểu nằm nghiêng + úp bụng. Cách giải thích được sự khác nhau giữa chạy cự ly trung bình và nhảy cao kiểu nằm nghiêng + úp bụng với các nội dung chạy và nhảy khác. Hướng dẫn cách làm mẫu, giảng dạy cơ bản về nội dung chạy cự ly trung bình và nhảy cao kiểu nằm nghiêng + úp bụng cho học sinh.

22. Thể dục học phần 1 **2 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: không
- Nội dung môn học:

Nhiệm vụ của môn Thể dục trong GDTC. Xây dựng tính tổ chức kỷ luật, ý thức tập thể và bồi dưỡng kỹ năng tổ chức- quản lý lớp học GDTC bằng các bài tập đội hình đội ngũ. Hình thành tư thế cơ bản chuẩn và đẹp qua các bài tập Thể dục phát triển chung. Biết biên soạn và giảng dạy động tác thể dục cơ bản.

23. Điền kinh học phần 2 **2 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: Điền kinh học phần 1.
- Nội dung môn học:

Học phần gồm có 2 phần:

Lịch sử ra đời và sự phát triển của chạy cự ly ngắn, nhảy xa. Nguyên lý kỹ thuật của nội dung chạy cự ly ngắn và nhảy xa kiểu ngồi, ưỡn thân. Cách giải thích được sự khác nhau giữa chạy cự ly ngắn, nhảy xa kiểu ngồi, ưỡn thân với các nội dung chạy và nhảy khác. Hướng dẫn cách làm mẫu, giảng dạy cơ bản về nội dung chạy cự ly ngắn và nhảy xa kiểu ngồi, ưỡn thân cho học sinh. Cách thức soạn thảo kế hoạch, chương trình giảng dạy chạy cự ly ngắn và nhảy xa kiểu ngồi, ưỡn thân.

24. Thể dục học phần 2 **2 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: Thể dục học phần 1.
- Nội dung môn học:

Sự phát triển của môn Aerobic hiện nay. Hướng dẫn bài khởi động Aerobic, các bài Aerobic của PTTH. Tập luyện 7 bước chân và vũ đạo cơ bản Aerobic. Vận dụng bài tập 7 bước chân cơ bàn để di chuyển đội hình.

25. Điền kinh học phần 3 **1 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: Điền kinh học phần 2.
- Nội dung môn học:

Vị trí và vai trò của Điền kinh trong Giáo dục thể chất. Phương pháp biên soạn kế hoạch, chương trình giảng dạy điền kinh. Phương pháp tổ chức thi đấu các nội dung cơ bản của môn Điền kinh tại đơn vị mình công tác. Cách thức soạn thảo kế hoạch, chương trình giảng dạy và điều lệ thi đấu các môn Điền kinh cơ bản ở cấp cơ sở.

26. Thể dục học phần 3 **1 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: Thể dục học phần 2.
- Nội dung môn học:

Phương pháp giảng dạy các động tác môn Aerobic, bài tập Aerobic trong trường PTTH (Theo chương trình của Bộ GD&ĐT). Hướng dẫn biên soạn giáo án, phương pháp lên lớp một giờ học thể dục.

27. Phổ tu Bóng chuyền **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết/học trước: không.

Kiến thức về lý luận môn học. Thực hành và hướng dẫn tổ chức luyện tập các kỹ—chiến thuật, thể lực cơ bản của bóng chuyền. Tổ chức thi đấu và trọng tài bóng chuyền ở cấp cơ sở.

28. Phổ tu Cầu lông **3 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: không
- Nội dung môn học:

Biết kỹ thuật, luật, thi đấu cầu lông. Biết vận dụng vào giảng dạy môn cầu lông.

29. Phổ tu Bóng bàn **2 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: không
- Nội dung môn học:

Lịch sử và nhiệm vụ của môn bóng bàn trong GDTC. Xây dựng tính tổ chức kỷ luật , ý thức tập thể. Xây dựng các kỹ thuật cơ bản, tổ chức thi đấu và trọng tài môn bóng bàn Biên soạn và giảng dạy các kỹ thuật bóng bàn cơ bản.

30. Phổ tu Bóng đá **3 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: không

- Nội dung môn học:

Có kiến thức về môn bóng đá và có thể vận dụng vào công tác giảng dạy, biết phân tích đánh giá về kỹ chiến thuật trong môn bóng đá. Giúp sinh viên tự tin hơn, khả năng giao tiếp, học tập theo nhóm và giúp sinh viên tự phát triển bản thân tốt hơn.

31. Phổ tu Đá cầu **2 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: không

- Nội dung môn học:

Nắm được các kỹ thuật cơ bản và luật thi đấu môn đá cầu

Biết vận dụng các kỹ thuật cơ bản và các phương pháp để giảng dạy môn đá cầu.

32. Phổ tu Bóng rổ **2 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: không

- Nội dung môn học:

Khái quát về Bóng rổ, nguồn gốc và sự phát triển của môn Bóng rổ. Đặc điểm và tác dụng của môn Bóng rổ. Nguyên tắc và yêu cầu tập luyện môn Bóng rổ. Các kỹ - chiến thuật cơ bản trong bóng rổ: KT chuyền bắt bóng, KT dẫn bóng, KT ném rổ, KT hai bước lên rổ một tay trên vai, kỹ thuật phòng thủ, chiến thuật phối hợp tấn công (cá nhân và nhóm) - phòng thủ (cá nhân và nhóm). Cách thức biên soạn tiến trình - giáo án, phương pháp giảng dạy kỹ thuật cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài và luật bóng rổ.

33. Bơi lội **2 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: không

- Nội dung môn học:

Trang bị cho sinh viên nắm vững kỹ thuật động tác kiểu bơi Ếch và phương pháp giảng dạy cho mọi đối tượng chưa biết bơi. Phương pháp cứu đuối và cấp cứu người bị nạn đuối nước.

34. Trò chơi vận động **1 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: không

- Nội dung môn học:

Giúp cho sinh viên nắm được phương pháp tiến hành tổ chức trò chơi nói chung và trò chơi vận động nói riêng; bồi dưỡng cho sinh viên khả năng vận dụng, sáng tác trò chơi vận động và phương pháp vận dụng trò chơi vận động vào thực tiễn công tác giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao.

35. Chuyên sâu điền kinh và phương pháp giảng dạy 1 4 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: Điền kinh học phần 1; 2; 3.
- Nội dung môn học:

Lịch sử và sự phát triển của nội dung chạy cự ly ngắn, trung bình, nhảy cao (lưng qua xà), nhảy xa và đẩy tạ. Nguyên lý kỹ thuật của nội dung chạy cự ly ngắn, trung bình, nhảy cao (lưng qua xà), nhảy xa và đẩy tạ. Phương pháp thị phạm, giảng dạy một cách thuần thục về nội dung chạy cự ly ngắn, trung bình, nhảy cao (lưng qua xà), nhảy xa và đẩy tạ cho học sinh. Cách thức soạn thảo thành thạo kế hoạch, chương trình giảng dạy chạy cự ly ngắn, trung bình, nhảy cao (lưng qua xà), nhảy xa và đẩy tạ. Phương pháp tổ chức các nội dung thi đấu của điền kinh.

36. Chuyên sâu điền kinh và phương pháp giảng dạy 2 4 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: Chuyên sâu điền kinh và phương pháp giảng dạy 1.
- Nội dung môn học:

Nguyên lý kỹ thuật của nội dung: Ném lao, ném bóng, ném lựu đạn, Chạy vượt rào và phương pháp biên soạn kế hoạch, chương trình giảng dạy các môn kể trên. Cách thức thị phạm, giảng dạy cơ bản về nội dung Ném lao, ném bóng, ném lựu đạn, Chạy vượt rào cho học sinh – sinh viên. Một số điều luật cơ bản của nội dung: Ném lao, ném bóng, ném lựu đạn, chạy vượt rào.

37. Chuyên sâu điền kinh và phương pháp giảng dạy 3 4 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: Chuyên sâu điền kinh và phương pháp giảng dạy .
- Nội dung môn học:

Nguyên lý kỹ thuật của nội dung : Ném đĩa, nhảy 3 bước và phương pháp biên soạn kế hoạch, chương trình giảng dạy 02 môn kể trên. Cách thức thị phạm, giảng dạy cơ bản về nội dung Ném đĩa, nhảy 3 bước cho học sinh – sinh viên. Một số điều luật cơ bản của nội dung : Ném đĩa, nhảy 3 bước.

38. Chuyên sâu điền kinh và phương pháp giảng dạy 4 2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: Chuyên sâu điền kinh và phương pháp giảng dạy 3.
- Nội dung môn học:

Chi tiết về sự phát triển của một trong những nội dung chạy cự ly ngắn, trung bình, nhảy cao, nhảy xa và đẩy tạ. Nguyên lý kỹ thuật của những nội dung chạy cự ly ngắn, trung bình, nhảy cao, nhảy xa và đẩy tạ. Cách thức thị phạm, giảng dạy thuần thục hoặc huấn luyện về một trong những nội dung chạy cự ly ngắn, trung bình, nhảy cao, nhảy xa và đẩy tạ cho học sinh. Phương pháp soạn thảo thành thạo kế hoạch, chương trình giảng dạy, huấn luyện một trong những nội dung: chạy cự ly ngắn, trung bình, nhảy cao, nhảy xa và đẩy tạ.

39. Chuyên sâu thể dục và phương pháp giảng dạy 1 4 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: Thể dục học phần 1; 2; 3.

- Nội dung môn học:

Biên soạn các bài tập thể dục cho đối tượng học sinh cấp I, II, III. Thể dục nhào lộn cơ bản trong thể dục Aerobic. Các bài tập Thể dục thể hình (Nam), thể dục thẩm mỹ (Nữ). Kỹ thuật độ khó nhóm A; B; C; D theo luật Aerobic, Hội khỏe Phù Đổng.

40. Chuyên sâu thể dục và phương pháp giảng dạy 2 4 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: Chuyên sâu thể dục và phương pháp giảng dạy 1.

- Nội dung môn học:

Thể dục đồng diễn (TDĐD). Thể dục cổ động. Tham khảo tiến trình, giáo án giảng dạy thể dục các trường THPT. Kỹ thuật độ khó nhóm A; B; C; D theo luật Aerobic, Hội khỏe Phù Đổng..

41. Chuyên sâu thể dục và phương pháp giảng dạy 3 4 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: Chuyên sâu thể dục và phương pháp giảng dạy 2.

- Nội dung môn học:

Hoàn thiện kỹ thuật độ khó nhóm A; B; C; D theo luật Aerobic Hội Khỏe Phù Đổng (HKPĐ). Phương pháp giảng dạy các động tác độ khó. Thực tập giáo án giảng dạy của THPT. Biên soạn bài thi đấu Aerobic, Hội khỏe Phù Đổng. Phương pháp tổ chức huấn luyện và tổ chức trọng tài thi đấu Aerobic HKPĐ.

42. Chuyên sâu thể dục và phương pháp giảng dạy 4 2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: Chuyên sâu thể dục và phương pháp giảng dạy 3.

- Nội dung môn học:

Phương pháp giảng dạy, lập kế hoạch tổ chức tập luyện các câu lạc bộ thể dục ngoại khóa trong trường học. Hoàn thiện Bài thi đấu Aerobic Hội Khỏe Phù Đổng.

43. Chuyên sâu Bóng chuyền và phương pháp giảng dạy 1 4 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: Phổ tu bóng chuyền.

- Nội dung môn học:

Lý thuyết: trang bị cho sinh viên những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển của Bóng chuyền trên thế giới, các bài học về kỹ - chiến thuật cơ bản.

Thực hành: trang bị cho sinh viên những kỹ thuật cơ bản, các bài tập phát triển các tố chất thể lực. Một số biện pháp phòng tránh và sơ cứu chấn thương trong tập luyện và thi đấu Bóng chuyền.

44. Chuyên sâu Bóng chuyền và phương pháp giảng dạy 2 4 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: Chuyên sâu Bóng chuyền và phương pháp giảng dạy 1.

- Nội dung môn học:

Lý thuyết: trang bị cho sinh viên những kiến thức về kỹ - chiến thuật, luật thi đấu,

Thực hành: trang bị cho sinh viên những kỹ thuật cơ bản và nâng cao, chiến thuật, các bài tập phát triển các tố chất thể lực, phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu. Các phương pháp tổ chức giảng dạy và tập luyện Bóng chuyền.

45. Chuyên sâu Bóng chuyền và phương pháp giảng dạy 3 4 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: Chuyên sâu Bóng chuyền và phương pháp giảng dạy 2.

- Nội dung môn học:

Lý thuyết: trang bị cho sinh viên những kiến thức về luật thi đấu, phương pháp giảng dạy, tổ chức thi đấu và trọng tài.

Thực hành: trang bị cho sinh viên những kỹ thuật cơ bản và nâng cao, chiến thuật, tâm lý, các bài tập phát triển các tố chất thể lực, phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu. Các phương pháp tổ chức giảng dạy và tập luyện, phương pháp phòng ngừa và khắc phục những sai sót trong quá trình học tập.

46. Chuyên sâu Bóng chuyền và phương pháp giảng dạy 4 2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: Chuyên sâu Bóng chuyền và phương pháp giảng dạy 3.

- Nội dung môn học:

Lý thuyết: trang bị cho sinh viên những kiến thức về phương pháp giảng dạy, tổ chức thi đấu và trọng tài, các phương pháp nghiên cứu khoa học trong môn học.

Thực hành: trang bị cho sinh viên những kỹ thuật nâng cao, chiến thuật, tâm lý, các bài tập phát triển các tố chất thể lực, phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu, công tác huấn luyện và chỉ đạo trong thi đấu. Những biện pháp phòng tránh và sơ cứu chấn thương trong tập luyện và thi đấu Bóng chuyền.

47. Chuyên sâu Cầu lông và phương pháp giảng dạy 1 4 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: Phổ tu cầu lông.

- Nội dung môn học:

Giới thiệu về môn học Cầu Lông. Nguyên lý kỹ thuật, phương pháp giảng dạy môn Cầu Lông. Bài tập thể lực, luật thi đấu đơn. Phương pháp giảng dạy.

48. Chuyên sâu Cầu lông và phương pháp giảng dạy 2 4 tín chỉ

Học phần học trước: Chuyên sâu Cầu lông và phương pháp giảng dạy 1.

Giảng dạy kỹ thuật đánh cầu cao trên đầu (lốp cầu). Giảng dạy kỹ thuật chặt cầu giở cầu thấp tay. Giảng dạy kỹ thuật bỏ nhỏ. Phối hợp các kỹ thuật.

49. Chuyên sâu Cầu lông và phương pháp giảng dạy 3 4 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: Chuyên sâu Cầu lông và phương pháp giảng dạy 2.

- Nội dung môn học:

Củng cố lốp giở cầu theo đường thẳng, đường chéo. Củng cố đôi công bỏ nhỏ. Học kỹ thuật tấn công , phòng thủ. Phương pháp tổ chức và trọng tài.

50. Chuyên sâu Cầu lông và phương pháp giảng dạy 4 2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: Chuyên sâu Cầu lông và phương pháp giảng dạy 3.

- Nội dung môn học:

Củng cố kỹ thuật học phần 1,2,3. Phát triển kỹ thuật từ 1 điểm đánh cầu về nhiều điểm, từ nhiều điểm đánh cầu về 1 điểm. Bài tập phối hợp, bài tập thi đấu. Chiến thuật thi đấu. Phương pháp giảng dạy.

51. Chuyên sâu Bóng bàn và phương pháp giảng dạy 1 4 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: Phổ tu bóng bàn.

- Nội dung môn học:

Lịch sử và quá trình phát triển môn bóng bàn. Những nguyên lý kỹ thuật cơ bản. Luật – Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài bóng bàn. Hình thành kỹ thuật cơ bản trong bóng bàn.

52. Chuyên sâu Bóng bàn và phương pháp giảng dạy 2 4 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: Chuyên sâu Bóng bàn và phương pháp giảng dạy 1

- Nội dung môn học:

Đặc điểm các nhân tố kỹ thuật; Phương pháp giảng dạy; Công tác tổ chức cho thi đấu. Khả năng phối hợp kỹ thuật và trình độ thể lực chung và thể lực chuyên môn.

53. Chuyên sâu Bóng bàn và phương pháp giảng dạy 3 4 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: Chuyên sâu Bóng bàn và phương pháp giảng dạy 2
- Nội dung môn học:

Bồi dưỡng phương pháp phối hợp kỹ thuật, chiến thuật.

54. Chuyên sâu Bóng bàn và phương pháp giảng dạy 4 2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: Chuyên sâu Bóng bàn và phương pháp giảng dạy 3
- Nội dung môn học:

Ổn định kỹ - chiến thuật, trang bị lý luận chuyên môn, nâng cao khả năng thi đấu.

55. Chuyên sâu Bóng đá và phương pháp giảng dạy 1 4 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: Phổ tu bóng đá.
- Nội dung môn học:

Kỹ thuật cơ bản và nâng cao môn bóng đá. Lý thuyết về các chuyên đề. Bài tập thảo luận.

56. Chuyên sâu Bóng đá và phương pháp giảng dạy 2 4 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: Chuyên sâu bóng đá và phương pháp giảng dạy 1.
- Nội dung môn học:

Kỹ thuật cơ bản và nâng cao môn bóng đá. Phương pháp trọng tài. Lý thuyết về các chuyên đề.

57. Chuyên sâu Bóng đá và phương pháp giảng dạy 3 4 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: Chuyên sâu bóng đá và phương pháp giảng dạy 2.
- Nội dung môn học:

Kỹ thuật cơ bản và nâng cao môn bóng đá Futsal. Chiến thuật trong Futsal. Lý thuyết về các chuyên đề.

58. Chuyên sâu Bóng đá và phương pháp giảng dạy 4 2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: Chuyên sâu bóng đá và phương pháp giảng dạy 3.
- Nội dung môn học:

Phương pháp giảng dạy bóng đá. Hoàn thiện kỹ thuật. Lý thuyết về các chuyên đề. Bài tập thảo luận. Thực tập giảng dạy.

59. Chuyên sâu Đá cầu và phương pháp giảng dạy 1 4 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: Phổ tu đá cầu.

- Nội dung môn học:

Giới thiệu về môn học Đá cầu. Luật, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Đá cầu. Các kỹ thuật di chuyển, tâng cầu, đỡ cầu, chuyền cầu và phát cầu. Nguyên lý kỹ thuật, phương pháp giảng dạy môn Đá cầu.

60. Chuyên sâu Đá cầu và phương pháp giảng dạy 2 4 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: Chuyên sâu Đá cầu và phương pháp giảng dạy 1.

- Nội dung môn học:

Củng cố kỹ thuật ở học phần 1. Giảng dạy kỹ thuật tấn công trên lưới. Giảng dạy kỹ thuật kéo cầu. Giảng dạy kỹ thuật phát cầu. Luật, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Đá cầu. Nguyên lý kỹ thuật, phương pháp giảng dạy môn Đá cầu. Thực hành giảng dạy theo nhóm.

61. Chuyên sâu Đá cầu và phương pháp giảng dạy 3 4 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: Chuyên sâu Đá cầu và phương pháp giảng dạy 2.

- Nội dung môn học:

Củng cố kỹ thuật kéo cầu. Củng cố kỹ thuật phát cầu. Củng cố kỹ thuật tấn công trên lưới. Học kỹ thuật tấn công và phòng thủ. Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Đá cầu. Phương pháp giảng dạy một kỹ thuật Đá cầu.Thực hành giảng dạy theo tổ, nhóm.

62. Chuyên sâu Đá cầu và phương pháp giảng dạy 4 2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: Chuyên sâu Đá cầu và phương pháp giảng dạy 3.

- Nội dung môn học:

Chiến thuật trong thi đấu. Phương pháp giảng dạy Đá cầu. Cách thức biên soạn tiến trình và giáo án. Củng cố kỹ thuật học phần 1, 2, 3. Các bài tập phối hợp trong thi đấu. Hoàn thiện và phát triển đa dạng kỹ thuật tấn công. Hoàn thiện và phát triển đa dạng kỹ thuật phòng thủ. Thực hành giảng dạy theo tổ, nhóm.

63. Chuyên sâu Bóng rổ và phương pháp giảng dạy 1 4 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: Phổ tu bóng rổ

- Nội dung môn học:

Tìm hiểu lịch sử bóng rổ thế giới và Việt Nam. Ôn tập và tập mới những kỹ thuật tấn công phòng thủ cơ bản. Phương pháp giảng dạy các kỹ thuật tấn công phòng thủ cơ bản. Bước đầu rèn luyện các tố chất thể lực chung và chuyên môn.

64. Chuyên sâu Bóng rổ và phương pháp giảng dạy 2 4 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: Chuyên sâu Bóng rổ và phương pháp giảng dạy 1
- Nội dung môn học:

Luật bóng rổ. Ôn tập và tập mới những kỹ thuật tấn công phòng thủ cơ bản. Phương pháp giảng dạy các kỹ thuật tấn công phòng thủ cơ bản. Các tình huống đặc biệt.

65. Chuyên sâu Bóng rổ và phương pháp giảng dạy 3 4 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: Chuyên sâu Bóng rổ và phương pháp giảng dạy 2
- Nội dung môn học:

Tiếp tục hoàn thiện kỹ thuật cá nhân. Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài. Chiến thuật tấn công phòng thủ khu vực 1-2-2, nguyên sân 1-2-2. Chiến thuật phát bóng biên. Huấn luyện thể lực.

66. Chuyên sâu Bóng rổ và phương pháp giảng dạy 4 2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: Chuyên sâu Bóng rổ và phương pháp giảng dạy 3
- Nội dung môn học:

Tiếp tục hoàn thiện kỹ thuật cá nhân. Phương pháp tổ chức thi đấu, phương pháp 3 trọng tài. Huấn luyện thể lực. Thái độ của huấn luyện viên. Xây dựng kế hoạch huấn luyện.

67. Taekwondo 2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: không.
- Nội dung môn học:

Lịch sử và nhiệm vụ của môn taekwondo trong GDTC. Xây dựng tư thế căn bản của võ thuật . Giảng dậy động tác căn bản môn võ thuật.

68. Karatedo 2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: không.
- Nội dung môn học:

Lịch sử và nhiệm vụ của môn Karatedo trong GDTC. Xây dựng tư thế căn bản và hướng dẫn giảng dạy các động tác căn bản môn Karatedo.

69. Quần vợt **2 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: không.

- Nội dung môn học:

Giới thiệu về môn học Quần vợt. Luật, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Quần vợt. Các kỹ thuật cầm vợt,di chuyển, đánh bóng thuận tay, trái tay và phát bóng. Nguyên lý kỹ thuật, phương pháp giảng dạy môn Quần vợt.

70. Bóng ném **2 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: Thể dục hp 1, 2, 3; Điền kinh hp 1, 2, 3.

- Nội dung môn học:

Khái quát về Bóng ném, nguồn gốc và sự phát triển của môn Bóng ném. Nguyên tắc và yêu cầu tập luyện môn Bóng ném. Trang thiết bị dụng cụ sân bãi và các điều luật cơ bản trong bóng ném. Cách thức biên soạn tiến trình - giáo án, phương pháp giảng dạy kỹ thuật cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài và luật bóng ném.

71. Cờ vua **1 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: không.

- Nội dung môn học:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tính chất, đặc điểm vai trò của môn cờ vua, về những nguyên lý thực hiện kỹ chiến thuật và phương pháp giảng dạy, về tổ chức thi đấu và trọng tài cờ vua.

Biết suy nghĩ độc lập và sáng tạo trong khi giải quyết các nhiệm vụ, tình huống nảy sinh trong một ván cờ, nắm vững và vận dụng được các kỹ, chiến thuật cơ bản và thực tiễn thi đấu.

Hình thành năng lực sư phạm, có khả năng tổ chức, tiến hành và quản lý quá trình giảng dạy môn học.

72. Khiêu vũ thể thao **1 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: không.

- Nội dung môn học:

Cơ bản về nhạc lý, vài kỹ thuật và figures căn bản của 4 vũ điệu tiêu chuẩn. .(Rumba, Jive, Slow waltz, waltz). 8 vũ điệu giao tiếp (Rumba, Cha Cha Cha, Tango, Boston, Bebop, Valse, Pasodoble, Slow). 3 vũ điệu phổ thông (Salsa, Bachata, Merengue).

73. Vovinam **1 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: không.

- Nội dung môn học:

Lịch sử và nhiệm vụ của môn Vovinam trong GDTC. Xây dựng tư thế căn bản của võ thuật. Hướng dẫn giảng dạy động tác căn bản môn Vovinam.

74. Judo **1 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: không.

- Nội dung môn học:

Lịch sử và nhiệm vụ của môn võ vật Judo trong GDTC. Xây dựng tư thế căn bản của võ vật. Hướng giảng dạy động tác căn bản môn võ vật Judo.

75. Nhập môn nghề giáo **1 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: không.

- Nội dung môn học:

Học phần Nhập môn nghề giáo nhằm hình thành và phát triển cho sinh viên sư phạm hệ thống tri thức về vị trí, vai trò của nghề giáo trong xã hội; kỹ năng phân tích các đặc điểm lao động của nghề giáo và các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người làm nghề giáo; kỹ năng phân tích một số vấn đề cơ bản về tính chất, chức năng, nhiệm vụ của giáo dục; vai trò của giáo dục đối với sự hình thành và phát triển nhân cách; mục đích, nhiệm vụ của giáo dục Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

76. Giáo dục học đại cương **2 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết:

- Học phần học trước: Tâm lý học đại cương.

- Nội dung môn học:

Học phần Giáo dục học đại cương nhằm hình thành và phát triển cho sinh viên sư phạm, chuyên viên quản lý giáo dục hệ thống tri thức và kỹ năng phân tích các vấn đề cơ bản về cấu trúc, nhiệm vụ, bản chất, động lực và hệ thống phương pháp dạy học theo các quan điểm dạy học truyền thống và hiện đại. Đồng thời, học phần cũng nhằm phát triển cho sinh viên khả năng phân tích các đặc điểm, bản chất và nguyên tắc giáo dục; kỹ năng vận dụng phối hợp các phương pháp giáo dục trong tổ chức hoạt động giáo dục phát triển phẩm chất nhân cách cho học sinh phổ thông.

77. Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông **2 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết:

- Học phần học trước: Giáo dục học đại cương.

- Nội dung môn học:

Học phần Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông hình thành và phát triển cho sinh viên sư phạm, chuyên viên quản lý giáo dục ở trường phổ thông các kiến thức về vị trí, chức năng, nội dung và phương pháp công tác chủ nhiệm lớp, các loại hình tổ chức chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; phát triển kỹ năng quản lý lớp học, tổ chức hoạt động chủ nhiệm lớp: thiết kế và triển khai kế hoạch chủ nhiệm, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh lớp chủ nhiệm; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh tại trường trung học phổ thông.

78. Tâm lý học giáo dục **2 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết:
- Học phần học trước: Tâm lý học đại cương.
- Nội dung môn học:

Học phần Tâm lý học giáo dục giúp người học lĩnh hội được cơ sở tâm lý của hoạt động dạy học và giáo dục đạo đức (đặc điểm sự phát triển tâm lý của học sinh trung học, động cơ và hứng thú học tập, cơ sở tâm lý của sự hình thành khái niệm, các chỉ số của sự phát triển trí tuệ, cấu trúc tâm lý của hành vi đạo đức). Trên cơ sở đó, giúp người học vận dụng để dạy học tích cực, hiệu quả; giáo dục đạo đức cho học sinh phù hợp và hỗ trợ tâm lý trong trường học một cách có cơ sở.

79. Giao tiếp sư phạm **2 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: không.
- Nội dung môn học:

Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức và kỹ năng giao tiếp sư phạm (nguyên tắc, phong cách, phương tiện và kỹ thuật giao tiếp sư phạm...). Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng để tiếp cận với các đối tượng khác nhau trong môi trường sư phạm; hiểu được và giao tiếp - ứng xử phù hợp với đối tác; giải quyết các tình huống giao tiếp hiệu quả và góp phần xây dựng văn hóa học đường.

80. Phát triển chương trình môn Giáo dục thể chất **2 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: không.
- Nội dung môn học:

Hiểu được khái niệm cơ bản về chương trình giáo dục, phân biệt được các khái niệm về chương trình giáo dục, chương trình môn học, chương trình giảng dạy, thu nhận được kiến thức cốt lõi về khoa học phát triển chương trình giáo dục (xây dựng, thực thi và đánh giá chương trình). Trên cơ sở đó, người học có thể tham gia hoặc tổ chức xây dựng chương trình giáo dục/đào tạo/bồi dưỡng một cách khoa học, hiện đại và khả thi trong các điều kiện cụ thể.

81. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục thể chất 2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: không.

- Nội dung môn học:

Môn học gồm những vấn đề cơ bản về kiểm tra đánh giá theo chuẩn: Định hướng đổi mới kiểm tra, đánh giá, thiết kế câu hỏi, quy trình thiết kế đề kiểm tra, xây dựng bộ công cụ đánh giá.

82. Tâm lý học thể dục thể thao 2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: Tâm lý học đại cương.

- Nội dung môn học:

Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản có chọn lọc về đặc điểm, bản chất và các quy luật của các hoạt động tâm lý trong lĩnh vực TDTT làm cơ sở cho các phương pháp giảng dạy, huấn luyện và thi đấu TDTT. Qua đó góp phần hình thành kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề tâm lý nảy sinh trong giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao. Đồng thời góp phần hình thành những phẩn chất nhân cách cần thiết của người cán bộ, giáo viên, huấn luyện viên thể thao.

83. Sinh lý học vận động học phần 2 2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: Sinh lý học Vận động học phần 1.

- Nội dung môn học:

Cung cấp các kiến thức ứng dụng trong thực tiễn dạy học và chuyên sâu về sinh lý học vận động.

84. Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất học phần 2 2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất học phần 1.

- Nội dung môn học:

Ngoài những kiến thức cơ bản về LL và PP TDTT mà sinh viên được trang bị từ học phần 1, học phần 2 của môn học này sẽ trang bị thêm cho các em những kiến thức trong việc giảng dạy động tác trong GDTC, giáo dục các tố chất thế lực và hình thức tổ chức buổi tập chính khóa trong GDTC.

85. Lý luận và phương pháp thể dục thể thao trường học 2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: không.

- Nội dung môn học:

Các kiến thức về GDTC cho trẻ em tuổi mẫu giáo. Ý nghĩa tầm quan trọng của giáo dục thể chất cho trẻ em tuổi mẫu giáo đặc điểm phát triển thể chất và cụ thể hoá nhiệm vụ giáo dục thể chất cho trẻ em tuổi mẫu giáo. Các kiến thức về GDTC cho học sinh ở trường phổ thông, cụ thể hoá các nhiệm vụ GDTC. Giờ học TDTT là hình thức cơ bản của GDTC trong nhà trường phổ thông. Cơ sở cấu trúc của một giờ học TDTT, yêu cầu, nhiệm vụ và cấu trúc của giờ học TDTT, phương pháp điều chỉnh LVĐ, phương pháp tổ chức người tập.

86. Giáo dục học thể dục thể thao **2 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: không.
- Nội dung môn học:

Giáo dục học TDTT là một môn học bắt buộc dành cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng thuộc chuyên ngành Giáo dục Thể chất - Huấn luyện Thể dục Thể thao. Giáo dục học TDTT là một lĩnh vực chuyên ngành của khoa học giáo dục nhằm trang bị cho sinh viên một hệ thống kiến thức về đặc điểm, nguyên tắc, phương pháp, phương tiện bài tập thể chất và đặc điểm giáo dục của hoạt động và thi đấu TDTT. Qua đó hình thành cho sinh viên những kỹ năng vận dụng các kiến thức giáo dục học TDTT vào thực tiễn tập luyện, giảng dạy để nâng cao thành tích chuyên môn, đáp ứng phục vụ công tác giảng dạy sau khi ra trường.

87. Y học thể dục thể thao **3 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: Giải phẫu học TDTT, Sinh lý học vận động.
- Nội dung môn học:

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức ứng dụng về y học trong hoạt động dạy học thể chất. Phân biệt và giải thích được các tác dụng tích cực của vận động đối với sức khỏe người tập. Vận dụng các lý thuyết và kỹ năng thực hành y học vào thực tiễn công việc giảng dạy vận động, sơ cứu, phòng tránh các chấn thương và bệnh lý vận động cơ bản.

88. Thực tập sư phạm 1 **2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Theo quy chế thực tập của Trường.

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: Vệ sinh học TDTT; Lý luận và phương pháp GDTC HP1.
- Nội dung môn học:

Trong học phần này, sinh viên sẽ bước đầu tập làm quen với các công việc của một giáo viên tại các trường trung học phổ thông. Sinh viên đến các trường phổ thông và được hướng dẫn thực hiện các công việc sau:

- Tìm hiểu thực tế tình hình giáo dục tại địa phương;

- Tìm hiểu và thực tập công tác giáo dục (tìm hiểu tình hình học sinh, dự giờ sinh hoạt chủ nhiệm, đứng lớp tổ chức giờ sinh hoạt chủ nhiệm,…)

- Bước đầu tìm hiểu thực tế giảng dạy bộ môn (dự giờ, sinh hoạt tổ bộ môn…) và có thể tham gia giảng dạy môn học (soạn bài, giảng dạy…).

89. Thực tập sư phạm 2 **6 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Theo quy chế thực tập của Trường.

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: Thực tập sư phạm 1; Lý luận và phương pháp GDTC HP 2; Lý luận và phương pháp TDTT trường học.

- Nội dung môn học:

Ở học phần này, sinh viên sẽ tiếp tục tìm hiểu và thực tập chi tiết hơn các công việc của một giáo viên tại các trường trung học phổ thông. Sinh viên sẽ đến các trường phổ thông và được hướng dẫn thực hiện các công việc sau:

- Tìm hiểu thực tế tình hình giáo dục tại địa phương;
- Tìm hiểu và thực tập công tác giáo dục (tìm hiểu tình hình học sinh, dự giờ sinh hoạt chủ nhiệm, đứng lớp tổ chức giờ sinh hoạt chủ nhiệm,…)
- Tìm hiểu thực tế giảng dạy bộ môn (dự giờ, sinh hoạt tổ bộ môn…) và thực tập giảng dạy môn học (soạn bài, giảng dạy…). Trong đó, việc thực tập giảng dạy đóng vai trò trọng tâm.
- Tạo cơ hội để sinh viên vận dụng những tri thức, kỹ năng chuyên ngành và sư phạm vào công tác giảng dạy, công tác tổ chức huấn luyện và trọng tài TDTT tại các trường thực tập, qua đó rèn luyện các phẩm chất chính trị, củng cố nhân cách, bồi dưỡng bản lãnh nghề nghiệp của người giáo viên, người cán bộ thể dục thể thao trong tương lai.

*** Khóa luận tốt nghiệp:** **6 tín chỉ**

Điều kiện: theo quy định hàng năm của Khoa.

90. Học thuyết huấn luyện **3 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.

- Học phần học trước: Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất Hp 1 và 2.

- Nội dung môn học:

Phần I: Hệ thống các khái niệm cơ bản và nội dung của huấn luyện thể thao. Các phương tiện, phương pháp, các quy luật (nguyên tắc) và giáo dục các tố chất thể lực trong huấn luyện thể thao. Ngoài ra, phần này còn trang bị cách thức tổ chức và cấu trúc huấn luyện thể thao nhiều năm, đồng thời cập nhật các khuynh hướng hoàn thiện hệ thống huấn luyện thể thao hiện đại.

Phần II: Ý nghĩa và nhiệm vụ của việc lập kế hoạch, những nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch. Trang bị cho người học cách lập kế hoạch thi đấu và các loại kế

hoạch huấn luyện. Hệ thống kiểm tra quá trình huấn luyện và cách thức thống kê hoạt động trong quá trình huấn luyện.

91. Lý luận thể thao giải trí **3 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất Hp 1 và 2; Lý luận và phương pháp TDTT trường học.
- Nội dung môn học:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức về các loại hình hoạt động thể dục thể thao có ý thức, có lợi cho sức khỏe thể chất và tinh thần của con người, được tiến hành trong thời gian tự do ngoài giờ lao động.

Khái niệm, phân loại, các phương tiện, phương pháp, nguyên tắc và giáo dục các tố chất thể lực trong thể thao giải trí.

Xu thế và nhu cầu phát triển thể thao giải trí trong trường học.

Ý nghĩa và vai trò của thể thao giải trí hiện nay.

92. Luật thể dục thể thao chuyên ngành **3 tín chỉ**

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần học trước: Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất Hp 1 và 2; Lý luận và phương pháp TDTT trường học.
- Nội dung môn học:

Học phần trang bị cho sinh viên hiểu biết các văn bản qui phạm pháp luật về thể dục thể thao, về cách tổ chức và hoạt động thể dục thể thao, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thể dục thể thao tại Việt Nam.

5. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Họ và tên giảng viên (*) (bao gồm học hàm, học vị)	Chuyên môn	Đơn vị công tác	
						1	2
1	POLI1001	Những nguyên lí cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin	5	Khoa GDCT		x	
2	POLI1003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Khoa GDCT		x	
3	POLI1002	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Khoa GDCT		x	
4	POLI1903	Pháp luật đại cương	2	Khoa GDCT		x	
5	PSYC1001	Tâm lí học đại cương	2	Khoa TLH		x	
6		Ngoại ngữ HP 1	4*	Các khoa ngoại ngữ		x	
7		Ngoại ngữ HP 2	3*	Các khoa ngoại ngữ		x	
8		Ngoại ngữ HP 3	3*	Các khoa ngoại ngữ		x	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Họ và tên giảng viên (*) (bao gồm học hàm, học vị)	Chuyên môn	Đơn vị công tác	
						1	2
9	TTTH1001	Tin học căn bản	3*	Trung tâm Tin học		x	
10	MILI2401	Giáo dục Quốc phòng - Học phần I	30 tiết**	Khoa GDQP		x	
11	MILI2402	Giáo dục Quốc phòng - Học phần II	30 tiết**	Khoa GDQP		x	
12	MILI2403	Giáo dục Quốc phòng - Học phần III	85 tiết**	Khoa GDQP		x	
	MILI2404	Giáo dục Quốc phòng - Học phần IV	20 tiết**	Khoa GDQP			
13	PHYL1014	Giải phẫu học TDTT	4	ThS. Nguyễn Võ Thuận Thành ThS.GVC.Sầm Vĩnh Lộc	Y sinh học TDTT, GDTC	x x	
14	PHYL1401	Toán thống kê và đo lường TDTT	3	PGS.TS. Nguyễn Quang Vinh ThS. Lê Chi Lan	Toán, GDTC		x x
15	PHYL1015	Vệ sinh học TDTT	2	ThS. Nguyễn Võ Thuận Thành ThS.GVC.Sầm Vĩnh Lộc	Y sinh học TDTT	x x	
16	PHYL1205	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	TS. GVC. Phạm Thị Lệ Hằng ThS.GVC. Ngô Kiên Trung TS.GVC.Nguyễn Thị Gấm ThS.GVC. Sầm Vĩnh Lộc PGS. TS. Nguyễn Quang Vinh	TDTT Lý luận , GDTC	x x	x
17	PHYL1402	Sinh lý học vận động - Học phần 1	3	ThS.GVC. Phạm Ngọc Hân ThS.GVC. Sầm Vĩnh Lộc ThS. Nguyễn Võ Thuận Thành TS.GVC.Nguyễn Thị Hiên	Y sinh học TDTT, GDTC	x x x x	
18	PHYL1019	Lý luận và phương pháp GDTC - Học phần 1	3	TS. GVC. Phạm Thị Lệ Hằng ThS. GVC. Phan Thành Lễ ThS.GVC. Lê Vũ Kiều Hoa	Lý luận TDTT, GDTC	x x x	
19	PHYL1403	Lịch sử và quản lý thể dục thể thao	3	ThS. GVC. Lê Thị Hồng Hà ThS. Nguyễn Văn Khánh	Lý luận TDTT, GDTC	x x	
20	PHYL1022	Điền kinh học phần 1	2	ThS.GVC. Nguyễn Minh Hùng ThS.GVC.Phan Thị Mỹ Hoa ThS. Võ Quang Trung ThS.GVC.Huỳnh Trung Phong	Giáo dục thể chất	x x x x	
21	PHYL1023	Thể dục học phần 1	2	ThS. GVC. Phan Thành Lễ ThS. GVC Bùi Ngọc Bích TS.GVC. Nguyễn Thị Gấm ThS. Nguyễn Quang Huy	Giáo dục thể chất	x x x x	
22	PHYL1024	Điền kinh học phần 2	2	ThS.GVC. Nguyễn Minh Hùng ThS.GVC. Phan Thị Mỹ Hoa ThS. Võ Quang Trung ThS.GVC. Huỳnh Trung Phong	Giáo dục thể chất	x x x x	
23	PHYL1025	Thể dục học phần 2	2	ThS. GVC. Phan Thành Lễ ThS. GVC Bùi Ngọc Bích TS.GVC.Nguyễn Thị Gấm ThS. Nguyễn Quang Huy	Giáo dục thể chất	x x x x	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Họ và tên giảng viên (*) (bao gồm học hàm, học vị)	Chuyên môn	Đơn vị công tác	
						1	2
24	PHYL1404	Điền kinh học phần 3	1	ThS.GVC. Nguyễn Minh Hùng ThS.GVC.Phan Thị Mỹ Hoa ThS. Võ Quang Trung ThS.GVC. Huỳnh Trung Phong	Giáo dục thể chất	x x x x	
25	PHYL1405	Thể dục học phần 3	1	ThS. GVC. Phan Thành Lễ ThS. GVC Bùi Ngọc Bích TS.GVC. Nguyễn Thị Gấm ThS. Nguyễn Quang Huy	Giáo dục thể chất	x x x x	
26	PHYL1028	Phổ tu Bóng chuyền	3	TS.GVC. Phạm Thị Lệ Hằng ThS. Nguyễn Đình Phát ThS. Trần Mạnh Tuấn ThS. Phan Thị Cẩm Hồng	Giáo dục thể chất	x x x x	
27	PHYL1029	Phổ tu Cầu lông	3	ThS. GVC. Nguyễn Văn Hồng TS. Nguyễn Minh Khánh ThS. Trần Thụy Ngọc Minh	Giáo dục thể chất	x x x	
28	PHYL1030	Phổ tu Bóng bàn	2	TS.GVC. Nguyễn Thị Hiên ThS. Nguyễn Văn Khánh	Giáo dục thể chất	x x	
29	PHYL1031	Phổ tu Bóng đá	3	ThS.GVC. Trần Trường Sơn TS. Đoàn Tiến Trung ThS. Trần Mạnh Tuấn ThS. Phạm Hà Minh TS. Nguyễn Minh Khánh	Giáo dục thể chất	x x x x x	
30	PHYL1032	Phổ tu Đá cầu	2	ThS. Võ Quang Trung ThS. Lê Đình Dũng	Giáo dục thể chất	x x	
31	PHYL1033	Phổ tu Bóng rổ	2	ThS.GVC.Lê Việt Đức ThS.GVC. Ngô Kiên Trung ThS.GVC.Lê Vũ Kiều Hoa	Giáo dục thể chất	x x x	
32	PHYL1034	Bơi lội	2	ThS.GVC. Phạm Ngọc Hân ThS.GVC.Phan Thị Mỹ Hoa	Giáo dục thể chất	x x	
33	PHYL1035	Trò chơi vận động	1	ThS. Võ Quang Trung ThS. Lê Đình Dũng	Giáo dục thể chất	x x	
34	PHYL1036	Chuyên sâu điền kinh và phương pháp giảng dạy 1	4	ThS. GVC. Nguyễn Minh Hùng ThS.GVC. Phan Thị Mỹ Hoa ThS. Võ Quang Trung ThS.GVC. Huỳnh Trung Phong	Giáo dục thể chất	x x x x	
35	PHYL1037	Chuyên sâu điền kinh và phương pháp giảng dạy 2	4	ThS.GVC. Nguyễn Minh Hùng ThS.GVC. Phan Thị Mỹ Hoa ThS. Võ Quang Trung ThS.GVC.Huỳnh Trung Phong	Giáo dục thể chất	x x x x	
36	PHYL1038	Chuyên sâu điền kinh và phương pháp giảng dạy 3	4	ThS.GVC. Nguyễn Minh Hùng ThS.GVC.Phan Thị Mỹ Hoa ThS. Võ Quang Trung ThS.GVC. Huỳnh Trung Phong	Giáo dục thể chất	x x x x	
37	PHYL1406	Chuyên sâu điền kinh và phương pháp giảng dạy 4	2	ThS.GVC. Nguyễn Minh Hùng ThS.GVC. Phan Thị Mỹ Hoa ThS. Võ Quang Trung ThS.GVC. Huỳnh Trung Phong	Giáo dục thể chất	x x x x	
38	PHYL1040	Chuyên sâu thể dục và phương pháp giảng dạy 1	4	ThS. GVC. Phan Thành Lễ ThS. GVC Bùi Ngọc Bích TS.GVC.Nguyễn Thị Gấm ThS. Nguyễn Quang Huy	Giáo dục thể chất	x x x x	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Họ và tên giảng viên (*) (bao gồm học hàm, học vị)	Chuyên môn	Đơn vị công tác	
						1	2
39	PHYL1041	Chuyên sâu thể dục và phương pháp giảng dạy 2	4	ThS. GVC. Phan Thành Lễ ThS. GVC. Bùi Ngọc Bích TS.GVC. Nguyễn Thị Gấm ThS. Nguyễn Quang Huy	Giáo dục thể chất	x x x x	
40	PHYL1042	Chuyên sâu thể dục và phương pháp giảng dạy 3	4	ThS. GVC. Phan Thành Lễ ThS. GVC Bùi Ngọc Bích TS.GVC. Nguyễn Thị Gấm ThS. Nguyễn Quang Huy	Giáo dục thể chất	x x x x	
41	PHYL1407	Chuyên sâu thể dục và phương pháp giảng dạy 4	2	ThS. GVC. Phan Thành Lễ ThS. GVC Bùi Ngọc Bích TS.GVC. Nguyễn Thị Gấm ThS. Nguyễn Quang Huy	Giáo dục thể chất	x x x x	
42	PHYL1044	Chuyên sâu bóng chuyền và phương pháp giảng dạy 1	4	TS.GVC.Phạm Thị Lệ Hằng ThS. Nguyễn Đình Phát ThS. Trần Mạnh Tuấn ThS. Phan Thị Cẩm Hồng	Giáo dục thể chất	x x x x	
43	PHYL1045	Chuyên sâu bóng chuyền và phương pháp giảng dạy 2	4	TS.GVC. Phạm Thị Lệ Hằng ThS. Nguyễn Đình Phát ThS. Trần Mạnh Tuấn ThS. Phan Thị Cẩm Hồng	Giáo dục thể chất	x x x x	
44	PHYL1046	Chuyên sâu bóng chuyền và phương pháp giảng dạy 3	4	TS.GVC. Phạm Thị Lệ Hằng ThS. Nguyễn Đình Phát ThS. Trần Mạnh Tuấn ThS. Phan Thị Cẩm Hồng	Giáo dục thể chất	x x x x	
45	PHYL1408	Chuyên sâu bóng chuyền và phương pháp giảng dạy 4	2	TS.GVC. Phạm Thị Lệ Hằng ThS. Nguyễn Đình Phát ThS. Trần Mạnh Tuấn ThS. Phan Thị Cẩm Hồng	Giáo dục thể chất	x x x x	
46	PHYL1048	Chuyên sâu cầu lông và phương pháp giảng dạy 1	4	ThS.GVC.Nguyễn Văn Hồng TS. Nguyễn Minh Khánh ThS. Trần Thụy Ngọc Minh	Giáo dục thể chất	x x x	
47	PHYL1049	Chuyên sâu cầu lông và phương pháp giảng dạy 2	4	ThS.GVC.Nguyễn Văn Hồng TS. Nguyễn Minh Khánh ThS. Trần Thụy Ngọc Minh	Giáo dục thể chất	x x x	
48	PHYL1050	Chuyên sâu cầu lông và phương pháp giảng dạy 3	4	ThS.GVC.Nguyễn Văn Hồng TS. Nguyễn Minh Khánh ThS. Trần Thụy Ngọc Minh	Giáo dục thể chất	x x x	
49	PHYL1409	Chuyên sâu cầu lông và phương pháp giảng dạy 4	2	ThS.GVC.Nguyễn Văn Hồng TS. Nguyễn Minh Khánh ThS. Trần Thụy Ngọc Minh	Giáo dục thể chất	x x x	
50	PHYL1052	Chuyên sâu bóng bàn và phương pháp giảng dạy 1	4	TS.GVC. Nguyễn Thị Hiên ThS. Nguyễn Văn Khánh	Giáo dục thể chất	x x	
51	PHYL1053	Chuyên sâu bóng bàn và phương pháp giảng dạy 2	4	TS.GVC. Nguyễn Thị Hiên ThS. Nguyễn Văn Khánh	Giáo dục thể chất	x x	
52	PHYL1054	Chuyên sâu bóng bàn và phương pháp giảng dạy 3	4	TS.GVC. Nguyễn Thị Hiên ThS. Nguyễn Văn Khánh	Giáo dục thể chất	x x	
53	PHYL1410	Chuyên sâu bóng bàn và phương pháp giảng dạy 4	2	TS.GVC.Nguyễn Thị Hiên ThS. Nguyễn Văn Khánh	Giáo dục thể chất	x x	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Họ và tên giảng viên (*) (bao gồm học hàm, học vị)	Chuyên môn	Đơn vị công tác	
						1	2
54	PHYL1056	Chuyên sâu bóng đá và phương pháp giảng dạy 1	4	ThS.GVC. Trần Trường Sơn TS. Đoàn Tiến Trung TS. Nguyễn Minh Khánh ThS. Phạm Hà Minh	Giáo dục thể chất	x x x x	
55	PHYL1057	Chuyên sâu bóng đá và phương pháp giảng dạy 2	4	ThS.GVC. Trần Trường Sơn TS. Đoàn Tiến Trung TS. Nguyễn Minh Khánh ThS. Phạm Hà Minh	Giáo dục thể chất	x x x x	
56	PHYL1058	Chuyên sâu bóng đá và phương pháp giảng dạy 3	4	ThS.GVC. Trần Trường Sơn TS. Đoàn Tiến Trung TS. Nguyễn Minh Khánh ThS. Phạm Hà Minh	Giáo dục thể chất	x x x x	
57	PHYL1411	Chuyên sâu bóng đá và phương pháp giảng dạy 4	2	ThS.GVC. Trần Trường Sơn TS. Đoàn Tiến Trung TS. Nguyễn Minh Khánh ThS. Phạm Hà Minh	Giáo dục thể chất	x x x x	
58	PHYL1060	Chuyên sâu đá cầu và phương pháp giảng dạy 1	4	ThS. Võ Quang Trung ThS. Lê Đình Dũng	Giáo dục thể chất	x x	
59	PHYL1061	Chuyên sâu đá cầu và phương pháp giảng dạy 2	4	ThS. Võ Quang Trung ThS. Lê Đình Dũng	Giáo dục thể chất	x x	
60	PHYL1062	Chuyên sâu đá cầu và phương pháp giảng dạy 3	4	ThS. Võ Quang Trung ThS. Lê Đình Dũng	Giáo dục thể chất	x x	
61	PHYL1412	Chuyên sâu đá cầu và phương pháp giảng dạy 4	2	ThS. Võ Quang Trung ThS. Lê Đình Dũng	Giáo dục thể chất	x x	
62	PHYL1064	Chuyên sâu bóng rổ và phương pháp giảng dạy 1	4	ThS.GVC. Lê Việt Đức ThS.GVC. Ngô Kiên Trung ThS.GVC. Lê Vũ Kiều Hoa	Giáo dục thể chất	x x x	
63	PHYL1065	Chuyên sâu bóng rổ và phương pháp giảng dạy 2	4	ThS.GVC.Lê Việt Đức ThS.GVC. Ngô Kiên Trung ThS.GVC. Lê Vũ Kiều Hoa	Giáo dục thể chất	x x x	
64	PHYL1066	Chuyên sâu bóng rổ và phương pháp giảng dạy 3	4	ThS.GVC. Lê Việt Đức ThS.GVC.Ngô Kiên Trung ThS.GVC. Lê Vũ Kiều Hoa	Giáo dục thể chất	x x x	
65	PHYL1413	Chuyên sâu bóng rổ và phương pháp giảng dạy 4	2	ThS.GVC. Lê Việt Đức ThS.GVC.Ngô Kiên Trung ThS.GVC. Lê Vũ Kiều Hoa	Giáo dục thể chất	x x x	
66	PHYL1068	Taekwondo	2	ThS. Nguyễn Thị Lợi ThS. Đinh Nhật Linh	Giáo dục thể chất	x	x
67	PHYL1069	Karatedo	2	ThS. Nguyễn Thị Lợi ThS. Huỳnh Vạng Phước ThS. Phạm Thế Hải	Giáo dục thể chất	x	x x
68	PHYL1070	Quần vợt	2	ThS. Võ Quang Trung ThS. Lê Đình Dũng	Giáo dục thể chất	x x	
69	PHYL1071	Bóng ném	2	ThS. GVC.Ngô Kiên Trung ThS. GVC.Lê Việt Đức ThS. GVC.Lê Vũ Kiều Hoa	Giáo dục thể chất	x x x	
70	PHYL1072	Cờ vua	1	TS. Nguyễn Đức Thành ThS.GVC.Nguyễn Văn Hồng	Giáo dục thể chất	 x	x

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Họ và tên giảng viên (*) (bao gồm học hàm, học vị)	Chuyên môn	Đơn vị công tác	
						1	2
71	PHYL1073	Khiêu vũ thể thao	1	ThS. Nguyễn Trung Kiên ThS.GVC. Bùi Ngọc Bích	Giáo dục thể chất	x	x
72	PHYL1074	Vovinam	1	ThS. Nguyễn Thị Lợi ThS. Huỳnh Vạng Phước	Giáo dục thể chất	x	x
73	PHYL1075	Judo	1	ThS. Nguyễn Thị Lợi ThS. Nguyễn Phan Dũng	Giáo dục thể chất	x	x
74	EDUC1400	Nhập môn nghề giáo	1	Khoa KHGD		x	
75	EDUC1003	Giáo dục học đại cương	2	Khoa KHGD		x	
76	EDUC1348	Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông	2	Khoa KHGD		x	
77	PSYC1400	Tâm lý học giáo dục	2	Khoa TLH		x	
78	PSYC1009	Giao tiếp sư phạm	2	Khoa TLH		x	
79	PHYL1414	Phát triển chương trình môn học	2	TS.GVC. Phạm Thị Lệ Hằng ThS. GVC. Phan Thành Lễ ThS. GVC. Ngô Kiên Trung ThS. Nguyễn Đình Phát ThS.GVC. Sầm Vĩnh Lộc	Lý luận TDTT, GDTC	x x	
80	PHYL1415	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập	2	TS.GVC. Phạm Thị Lệ Hằng ThS.GVC. Phan Thành Lễ TS. Đoàn Tiến Trung ThS.GVC. Ngô Kiên Trung	Lý luận TDTT, GDTC	x x	
81	PHYL1010	Tâm lý học thể dục thể thao	2	TS.GVC. Phạm Thị Lệ Hằng TS. Nguyễn Văn Hùng	Lý luận TDTT, GDTC	x	x
82	PHYL1017	Sinh lý học vận động - Học phần 2	2	ThS. GVC. Phạm Ngọc Hân ThS.GVC. Sầm Vĩnh Lộc ThS. Nguyễn Võ Thuận Thành TS.GVC.Nguyễn Thị Gấm	Y sinh học TDTT, GDTC	x x x x	
83	PHYL1020	Lý luận và phương pháp GDTC - Học phần 2	2	TS.GVC. Phạm Thị Lệ Hằng ThS.GVC Phan Thành Lễ ThS.GVC.Lê Vũ Kiều Hoa	Lý luận TDTT, GDTC	x x x	
84	PHYL1021	Lý luận và phương pháp thể dục thể thao trường học	2	TS.GVC. Phạm Thị Lệ Hằng ThS.GVC.Lê Vũ Kiều Hoa	Lý luận TDTT, GDTC	x x	
85	PHYL1011	Giáo dục học thể dục thể thao	2	ThS. GVC. Lê Thị Hồng Hà ThS. Nguyễn Văn Khánh ThS.GVC. Ngô Kiên Trung	Lý luận TDTT, GDTC	x x	
86	PHYL1018	Y học thể dục thể thao	3	ThS. GVC. Phạm Ngọc Hân TS.GVC. Nguyễn Thị Hiên TS.GVC. Nguyễn Thị Gấm ThS.GVC. Sầm Vĩnh Lộc	Y sinh học TDTT, GDTC	x x x x	
87	PHYL1416	Thực tập sư phạm 1	2				
88	PHYL1417	Thực tập sư phạm 2	6				
89	PHYL1418	Khóa luận tốt nghiệp	6	Khoa GDTC		x	
90	PHYL1079	Học thuyết huấn luyện	3	ThS.GVC. Trần Trường Sơn ThS.GVC. Lê Vũ Kiều Hoa ThS. GVC. Phan Thành Lễ	Lý luận TDTT, GDTC	x x x	
91	PHYL1080	Lý luận thể thao giải trí	3	TS.GVC. Phạm Thị Lệ Hằng TS. Nguyễn Văn Hùng	Lý luận TDTT, GDTC	x	x

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Họ và tên giảng viên (*) (bao gồm học hàm, học vị)	Chuyên môn	Đơn vị công tác	
						1	2
92	PHYL1081	Luật thể dục thể thao chuyên ngành	3	PGS.TS. Nguyễn Thiệt Tình ThS.GVC. Lê Vũ Kiều Hoa ThS. Nguyễn Văn Khánh	Lý luận TDTT, GDTC	x	x

+ *Ghi chú:*

(*) Mỗi học phần cần có nhiều hơn 1 giảng viên tham gia giảng dạy và ghi theo thứ tự ưu tiên.

Đơn vị công tác: **-Trong Trường; ***-Ngoài Trường. Giảng viên phải có học vị từ Thạc sĩ trở lên.

6. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ GIẢNG DẠY - HỌC TẬP

Với 5 cơ sở đã được xây dựng khang trang trên địa bàn Quận 1, Quận 3, Quận 5, Quận 11, tỉnh Bình Dương, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có:

– 01 Hội trường B với sức chứa gần 800 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên.

– 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên.

– Hơn 10 Giảng đường với sức chứa lớn, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm.

– Nhiều phòng học với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần.

– Nhiều phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin.

– Nhiều phòng lab hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập Ngoại ngữ.

– Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân.

– Hầu hết các phòng học lí thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy vi tính, máy chiếu projector, màn chiếu hiện đại / bảng tương tác.

– Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy đủ đáp ứng các môn thể thao có trong chương trình đào tạo.

- Có kế hoạch, nguồn kinh phí hỗ trợ cho GV và SV đi quan sát các giải thi đấu thể dục thể thao cấp thành phố, toàn quốc.

7. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

7.1. Chương trình này là chương trình đào tạo theo tín chỉ. Vì vậy:

7.1.1. Giảng viên phải thực hiện đúng qui định của Nhà trường về thời gian lên lớp, nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo từng học kỳ, từng năm học do bộ môn và Khoa đề ra.

7.1.2. Người học phải tham khảo ý kiến cố vấn học tập để lựa chọn đúng học phần, biết tự tìm hiểu và xác định chương trình học tập, tự giác trong tự học, tuân thủ đúng

7.2. Chương trình này được xây dựng theo định hướng phát triển năng lực cho người học. Vì vậy, việc thực hiện chương trình phải đảm bảo các yêu cầu:

7.2.1. Định hướng về phương pháp giảng dạy:

* Đối với các môn có lý thuyết và thực hành:

- Tăng cường kĩ năng thực hành tập luyện và hướng dẫn tập luyện theo nhóm.
- Tăng cường khả năng thu thập các bài tập bổ trợ, dẫn dắt mới về kĩ thuật, thể lực thông qua yêu cầu của bài tập cá nhân, nhóm.
- Tăng cường thực tập trợ giảng trong các giờ dạy cho SV không chuyên của các Khoa khác.

* Đối với các môn học lý thuyết:

- Tinh giản lí thuyết, gắn lí thuyết với thực tiễn, tăng cường thực hành, thảo luận, học tập theo nhóm
- Tăng cường bài tập về khả năng thuyết trình trước nhóm, lớp.
- Ngoài việc giúp người học hiểu các kiến thức lí thuyết, cần chú ý việc vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề cụ thể, sát thực với cuộc sống.

7.2.2. Định hướng về cách đánh giá kết quả đào tạo:

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá thông qua các bài tập trên lớp cũng như bài tập về nhà.
- Tăng cường việc tự kiểm tra, đánh giá đúng sai và biết cách sửa chữa lỗi sai trong quá trình học tập và tập luyện

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 8 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

(Đã kí)

TS. Nguyễn Thị Minh Hồng